

SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM Y TẾ THIỆU HÓA

Số : /TTYT- CV
V/v: Triển khai hoạt động ngày
vi chất dinh dưỡng (01- 02/6/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thiệu Hóa, ngày 29 tháng 05 năm 2024

Kính gửi: Trưởng trạm Y tế các xã, thị trấn.

Thực hiện kế hoạch số 597/KH- KSBT ngày 16/5/2024 của Trung tâm KSBT tỉnh Thanh Hóa về việc tổ chức chiến dịch triển khai bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi và tẩy giun cho trẻ 24- 60 tháng tuổi đợt 1 năm 2024.

Giám đốc Trung tâm Y tế Thiệu Hóa yêu cầu Trưởng trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Lập kế hoạch tổ chức triển khai báo cáo UBND xã, thị trấn về việc tổ chức chiến dịch triển khai bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6-59 tháng tuổi, kết hợp tẩy giun đồng loạt cho trẻ 24-60 tháng tuổi trên địa bàn xã.

2. Chịu trách nhiệm về chuyên môn trong quá trình khám sàng lọc, chỉ định và chống chỉ định uống thuốc và xử trí các tác dụng không mong muốn xảy ra (Nếu có) trong quá trình uống thuốc.

3. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn. Phổ biến, hướng dẫn cho các Bà mẹ và người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ về thời gian uống thuốc, liều lượng uống thuốc, theo dõi trẻ sau khi uống thuốc và thông báo ngay cho cán bộ y tế khi thấy trẻ có biểu hiện bất thường sau khi uống thuốc.

4. Chuẩn bị đủ các điều kiện để xử trí ban đầu và chuyển về bệnh viện các trường hợp trẻ sau uống thuốc có tác dụng phụ nặng xảy ra.

5. Thời gian nhận thuốc: các trạm y tế xã, thị trấn nhận thuốc tại TTYT ngày 31/05/2024

6. Thời gian, địa điểm và nội dung triển khai.

Thời gian: triển khai đồng loạt tại 24 xã, thị trấn ngày 01- 02/06/2024.

Địa điểm: Tại trạm Y tế xã.

7. Đối tượng:

* Đối tượng được uống Vitamin A: Trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi, trong đó:

- Trẻ từ 6 tháng đến 11 tháng tuổi: uống 01 viên hàm lượng 100.000IU

- Trẻ từ 12 tháng đến 59 tháng tuổi: uống 01 viên hàm lượng 200.000IU

* Đối tượng được uống thuốc tẩy giun: Trẻ 24-60 tháng tuổi. Mỗi trẻ trong độ tuổi được uống 01 viên Vermox (Mebendazole 500mg)

* Đối tượng được cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng: Toàn bộ trẻ em từ 6 – 60 tháng

Kết thúc chiến dịch Trường trạm y tế xã, thị trấn tổng hợp báo cáo theo mẫu (mẫu gửi kèm) về khoa ATTP- YTCC&DD và file mềm gửi qua gmail: vanthitrang020896@gmail.com trước ngày 05/06/2024 để tổng hợp báo cáo cấp trên.

Nhận được công văn này yêu cầu Trường trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc đạt kết quả cao.

Nơi nhận:

- Trạm y tế xã, thị trấn (để t/h);
- Lưu VT.
- Lưu ATVSTP-YTCC&DD

**K.T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Thị Hương

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH BỔ SUNG
VITAMIN A ĐỢT I NĂM 2024**

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	BÁO CÁO CỦA XÃ	GHI CHÚ
1	Tổng số quận/huyện		
2	Tổng số xã/phường		
3	Dân số		
4	Tổng số trẻ từ 0 tháng đến 59 tháng tuổi		
5	Số trẻ 6 tháng đến 11 tháng tuổi		
6	Số trẻ từ 12 tháng đến 35 tháng tuổi		
7	Số trẻ từ 36 tháng đến 59 tháng tuổi		
8	Số trẻ 6 tháng đến 11 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A		
9	Số trẻ 12 tháng đến 35 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A		
10	Số trẻ 36 tháng đến 59 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A		
11	Số trẻ từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi có nguy cơ được bổ sung vitamin A		
12	Số trẻ từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi vắng lai được bổ sung vitamin A		
13	Số viên nang Vitamin A 100.000 IU tồn từ trước		
14	Số viên nang Vitamin A 200.000 IU tồn từ trước		
15	Số viên nang Vitamin A 100.000 IU nhận đợt chiến dịch này		
16	Số viên nang Vitamin A 200.000 IU nhận đợt chiến dịch này		
17	Số viên nang Vitamin A 100.000 IU hiện còn sau đợt chiến dịch này		
18	Số viên nang Vitamin A 200.000 IU hiện còn sau đợt chiến dịch này		

TRƯỞNG TRẠM

NGƯỜI BÁO CÁO

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TÂY GIUN CHO TRẺ 24-60 THÁNG TUỔI
ĐỢT I NĂM 2024**

TT	Một số thông tin chung	Giới tính		Ghi chú
		Nam	Nữ	
1	Dân số toàn tỉnh			
2	Tổng số trẻ 24 - 60 tháng tuổi toàn huyện			
3	Tổng số trẻ 24 - 60 tháng tuổi được uống thuốc trong đợt			
	Tỷ lệ uống thuốc đạt (%)			
4	Số trẻ 24 - 60 tháng tuổi có tác dụng phụ không mong muốn			
	Tỷ lệ có tác dụng không mong muốn (%)			
5	Số trẻ 24 - 60 tháng tuổi chống chỉ định			
	Chiếm tỷ lệ (%)			
6	Tổng số trường Mầm Non (trường lẻ + trường chính)			
7	Số thuốc tồn đợt trước (viên)			
8	Số thuốc nhận đợt này (viên)			
9	Tổng số thuốc hiện có (viên)			
10	Số thuốc đã sử dụng (viên)			
11	Số thuốc hiện còn (viên)			
12	Số thuốc dự trữ cho đợt sau (viên)			
13	Số lần phát thanh qua loa truyền thanh			
14	Số buổi truyền thông trực tiếp			
15	Số băng rôn khẩu hiệu			
16	Số tờ rơi, chanh ảnh PCGS đã phát (nếu có)			

NGƯỜI BÁO CÁO

TRƯỞNG TRẠM